TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 226/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 347/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Tiến D , sinh ngày 16/9/1977; địa chỉ: Tổ dân phố Trần Phú, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 0250770003xx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự Xã Hội cấp ngày 29/4/2021.

Bị đơn: Chị Phan Thị Quỳnh T , sinh ngày 19/5/1985; địa chỉ: Tổ dân phố Trần Phú, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 0251850009YY do Bộ Công an cấp ngày 25/03/2025.

Căn cứ vào các Điều 40; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Tiến D và chị Phan Thị Quỳnh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phan Thị Quỳnh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu Phan Gia N, sinh ngày 03/02/2011 và Phan Uy V, sinh ngày 27/3/2013. Anh Phan Tiến D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho mỗi cháu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng chẵn), thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phan Tiến D và chị Phan Thị Quỳnh T thoả thuận, anh D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền anh D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005528 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Thi Hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh D đã nộp đủ tiền án phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ
- VKSND Khu vực 9 - Phú Thọ
- Phòng THADS Khu vực 9 - Phú Thọ.
- UBND phường Việt Trì, Phú Thọ (ĐKKH ngày 07/12/2009);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Hùng